

Bản án số: **18/2022/HS-PT**
Ngày 17/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hữu Việt

Các Thẩm phán: Ông Ma Ngọc Trung; ông Nguyễn Đức Nam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đậu Thị Tuyết Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo Chúc Càn S do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HSST ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Chúc Càn S, sinh ngày 04/6/1996 tại huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Chúc Tạ C và bà Nông Thị P; có vợ Hoàng Thị H và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa cho bị cáo Chúc Càn S:* Ông Hoàng Văn Vũ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

- *Bị hại:* UBND xã S, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang; người đại diện theo pháp luật ông Trần Đức T – Chức vụ: Chủ tịch; Người đại diện theo ủy quyền: bà Chúc Thị V – Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2020 (không xác định được ngày cụ thể) Chúc Càn S một mình mang theo máy cưa xăng nhãn hiệu Husqusna 365; 01 con dao quắm chuôi bằng gỗ; 01 chiếc đèn pin, xăng, nhót thả đến khu vực rừng Đán Linh thuộc lô 95, khoảnh 191, đối tượng rừng sản xuất là rừng tự nhiên Thôn L, xã S, huyện Na Hang mục đích khai thác gỗ Nghiến để làm nhà. Sau khi đến nơi, S đến vị trí cây gỗ Nghiến mọc trên vách đá, lá còn xanh tốt, phát triển bình thường, đường kính gốc khoảng 90cm, mà S đã thấy từ trước để cắt hạ. S khởi động và đặt lưỡi máy cưa vào gốc cây Nghiến cách mặt đất khoảng 01m cắt trong khoảng 30 phút thì cây gỗ Nghiến bị đổ. Sau khi cắt hạ cây gỗ Nghiến, S thu dọn dụng cụ rồi đi về nhà. Khoảng 5-6 ngày tiếp theo, S một mình mang theo các dụng cụ khai thác gỗ nghiến từ trước và một đoạn dây bật mực màu đen, thước dây đến vị trí cây gỗ Nghiến nêu trên cắt rời phần ngọn cây gỗ Nghiến. Sau đó, S dùng thước dây để đo kích thước các đoạn gỗ Nghiến cần cắt, rồi dùng dây bật mực bật lên đoạn gỗ để xác định vị trí đường cưa. Trong 02 buổi tối liên tiếp từ 19 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau, S một mình cắt xẻ, sơ chế cây gỗ Nghiến được 13 thanh gỗ Nghiến, trong đó 04 thanh dạng cột kích thước dài 4,5m, rộng 17cm, dày 17cm; 07 thanh dạng cột kích thước dài 3,5m, rộng 16cm, dày 16cm và 02 thanh gỗ Nghiến kích thước dài 1,8m, rộng 17cm, dày 7cm. Sau khi cắt, xẻ xong, S thu dọn dụng cụ rồi đi về nhà.

Khoảng hai, ba ngày sau, S tiếp tục mang theo các dụng cụ từ nhà đến vị trí cây Nghiến nêu trên để tiếp tục cắt, xẻ, sơ chế gỗ Nghiến. Trong 02 ngày liên tiếp, từ khoảng 19 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau, S một mình xẻ, sơ chế được 35 thanh gỗ Nghiến, trong đó 29 thanh gỗ Nghiến có kích thước dài 2,8m, rộng 18cm, dày 06cm và 06 thanh gỗ Nghiến có kích thước dài 1,8m, rộng 18cm, dày 07 cm. Gỗ Nghiến sau khi sơ chế được, S đem cất giấu vào các bụi cây gần đó. Khoảng 02 ngày tiếp theo, S nhờ Chúc Văn K trú cùng thôn hộ S cắt xẻ gỗ Nghiến, K đồng ý. Sau đó, S cùng K cắt xẻ, sơ chế được 01 thanh gỗ Nghiến dài 3,5m, rộng 16 cm, dày 16 cm, khối lượng $0,0896m^3$. Do trời mưa không khai thác tiếp được nên S cùng K thu dọn dụng cụ đi về nhà.

Khoảng 05 đến 06 ngày tiếp theo, S nhờ Dương Văn L, trú tại thôn Lũng Vài, xã Côn Lôn, huyện Na Hang đi hộ S sơ chế gỗ Nghiến, L đồng ý. Trong 02 ngày liên tiếp, S cùng L cắt xẻ, sơ chế được 13 thanh gỗ Nghiến, có khối lượng $0,685m^3$, trong đó 04 thanh gỗ Nghiến kích thước dài 2,8m, rộng 26cm, dày 15cm; 04 thanh gỗ Nghiến kích thước dài 2,15m, rộng 16cm, dày 07cm; 04 thanh gỗ Nghiến, kích thước dài 1,1m, rộng 17cm, dày 15cm và 01 thanh gỗ Nghiến kích thước dài 3,5m, rộng 17cm, dày 17cm. Sau khi sơ chế xong, S cùng L hộ nhau cất giấu các đoạn gỗ Nghiến vào các bụi cây ở gần hiện trường rồi thu dọn dụng cụ đi về nhà.

Khoảng 03 ngày tiếp theo, S sử dụng trâu để vận chuyển số gỗ Nghiến đã sơ chế được nêu trên đem về nhà cất giấu được tổng cộng 61 thanh cột, xà gỗ Nghiến có tổng khối lượng $2,839m^3$ để dựng thành nhà ở của mình. Riêng 01 thanh gỗ

Nghiên, S khai có kích thước dài 3,5m, rộng 17cm, dày 17cm (khối lượng 0,101m³) S để lại và không tìm thấy tại hiện trường.

Ngày 25/8/2021, Hạt kiểm lâm huyện Na Hang nhận được tố giác của quần chúng nhân dân về việc Chúc Càn S sử dụng gỗ Nghiên không có nguồn gốc để làm nhà. Hạt Kiểm lâm huyện Na Hang đã tiến hành triệu tập Chúc Càn S để làm việc. Quá trình làm việc, Chúc Càn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, lập ngày 29/8/2021 xác định: Vị trí cây gỗ Nghiên bị khai thác tại Lô 95, khoảnh 191, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc khu rừng Đán Linh thuộc Thôn L, xã S, huyện Na Hang. Khối lượng gỗ nghiên bị khai thác 7,489m³, trong đó khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường: 4,650m³. Khối lượng gỗ bị lấy đi khỏi hiện trường 2,839m³.

- Biên bản xác định đối tượng rừng và loài cây lập ngày 29/8/2021 xác định: Cây gỗ bị khai thác là gỗ Nghiên thuộc loài thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA.

- Tại kết luận định giá tài sản số 289 ngày 08/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Na Hang kết luận: 01 cây gỗ Nghiên nhóm IIA khối lượng 7,590m³ có giá trị là 106.143.034 đồng (*Một trăm linh sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm ba mươi tư đồng*), trong đó: Gỗ Nghiên khối lượng 4,650m³ còn lại tại hiện trường có giá trị 56.023.357 đồng; 61 thanh gỗ Nghiên khối lượng 2,839m³, có giá trị là 48.362.168 đồng; 01 thanh gỗ Nghiên xẻ dài 3,5m, rộng 17 cm, dày 17cm khối lượng 0,101m³, có giá trị 1.757.509 đồng.

Trước Cơ quan điều tra, bị cáo Chúc Càn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 14/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Chúc Càn S phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Chúc Càn S 06 (Sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/3/2022, bị cáo Chúc Càn S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo để cải tạo tại địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày bị cáo là lao động chính, hộ nghèo do nhà cũ mục nát nên phải khai thác cây rừng sửa nhà để ở, không có mục đích mua bán; bị cáo phạm tội lần đầu do nhận thức hạn chế, khi bị phát hiện đã khai báo đầy đủ, chủ động bồi thường khắc phục hậu quả.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Chúc Càn S 06 (Sáu) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp 3.000.000 đồng bồi thường khắc phục hậu quả, Ủy ban nhân dân xã S có văn bản đề nghị xem xét theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo hưởng án treo là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cần ghi nhận cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo khai thác gỗ mục đích về làm nhà ở không nhằm mục đích mua bán, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Chúc Càn S sửa 01 phần bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang về hình phạt đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chúc Càn S 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 17/5/2022). Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện Na Hang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Ghi nhận bị cáo đã nộp 3.000.000đ và khấu trừ vào khoản tiền bị cáo có trách nhiệm bồi thường; ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo ông Hoàng Văn Vũ – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang trình bày luận cứ bào

chữa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã nộp 3.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 232 và căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp; về trách nhiệm dân sự bị cáo có nghĩa vụ bồi thường số tiền 50.119.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng ghi nhận và khấu trừ cho bị cáo 3.000.000 đồng đã nộp để thi hành án và đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị hại là UBND xã S, huyện Na Hang có đơn xin xử vắng mặt ngày 10/5/2022 và có văn bản đề nghị xem xét theo hướng giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo hưởng án treo do bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có em trai mới nhập ngũ nên là lao động chính trong gia đình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về đơn kháng cáo của bị cáo: Phiên tòa sơ thẩm xét xử và tuyên án ngày 14/3/2022 có mặt bị cáo; bị cáo làm đơn kháng cáo ngày 28/3/2022 kháng cáo về hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo là trong phạm vi vụ án và trong hạn luật định nên được công nhận là hợp lệ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm định tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Trong tháng 8 năm 2020, tại Lô 95, khoảnh 191, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc khu rừng Đán Lình thuộc Thôn L, xã S, huyện Na Hang, bị cáo Chúc Càn S đã có hành vi khai thác trái phép 7,590m³ gỗ Nghiến thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, giá trị thiệt hại được xác định là 106.143.034 đồng (*Một trăm linh sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn không trăm ba mươi tư đồng*), trong đó: Gỗ Nghiến khối lượng 4,650m³ còn lại tại hiện

trường có giá trị 56.023.357 đồng; bị cáo đã lấy sử dụng 61 thanh gỗ Nghiến khối lượng $2,839\text{m}^3$, có giá trị là 48.362.168 đồng; bị cáo tự nhận đã khai thác để lại nhưng không còn 01 thanh gỗ Nghiến xẻ dài 3,5m, rộng 17 cm, dày 17cm khối lượng $0,101\text{m}^3$, có giá trị 1.757.509 đồng..

Trong vụ án này, bị cáo có hành vi khai thác trái phép gỗ nghiến là loài gỗ thuộc danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIA, thuộc rừng sản xuất là rừng tự nhiên có khối lượng $7,590\text{m}^3$ là đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm b khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Na Hang đã xử phạt bị cáo Chúc Càn S 06 (Sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo khai thác gỗ mục đích về là để làm nhà ở đã hư hỏng thuộc diện được hỗ trợ của Nhà nước, không nhằm mục đích mua, bán và có nhiều tình tiết giảm nhẹ: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự khai nhận 01 thanh gỗ bị mất không có tại hiện trường; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp 3.000.000 đồng để bồi thường và 200.000 đồng để thi hành án phí sơ thẩm, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về ý kiến của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa các bên đều xác định cây gỗ nghiến bị cáo khai thác có khối lượng $7,590\text{m}^3$, trong đó khối lượng gỗ bị cáo đã lấy để sử dụng và để mất tại hiện trường là $2,94\text{m}^3$ (62 thanh) có tổng giá trị được định giá là 50.119.677 đồng, tính đến thời điểm xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả 3.000.000 đồng và tự nguyện thi hành án phí sơ thẩm 200.000 đồng; bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, thể hiện sau khi bị xử sơ thẩm đã thay đổi nhận thức pháp luật, tự nguyện bồi thường, được UBND xã S, huyện Na Hang có văn bản đề nghị cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Nên cần giữ nguyên mức án, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên và bị cáo không kháng cáo, không bị kháng nghị, nên được giữ nguyên như án sơ thẩm đã tuyên. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai thể hiện việc đã nộp 3.000.000 đồng để bồi thường dân sự và 200.000 đồng để nộp án phí sơ thẩm nên ghi nhận và khấu trừ vào nội dung đã tuyên của bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo nộp được chuyển thành án phí sơ thẩm; đối với án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo,

bị cáo có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Chúc Càn S, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2022/HS-ST ngày 14/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt đối với bị cáo Chúc Càn S như sau:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Chúc Càn S **06** (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/5/2022.

Giao bị cáo Chúc Càn S cho UBND xã S, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu bị cáo Chúc Càn S cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Chúc Càn S có nghĩa vụ bồi thường cho UBND xã S, huyện Na Hang số tiền 50.119.677 đồng (tính tròn số là 50.119.000 đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Chúc Càn S đã nộp 3.000.000 đồng để bồi thường dân sự tại Biên lai số 0002201 ngày 17/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo còn phải thi hành 47.119.000 đồng (*Bốn mươi bảy triệu một trăm mười chín nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chúc Càn S không phải chịu án phí phúc thẩm; ghi nhận bị cáo đã nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Chúc Càn S không còn phải nộp tiền án phí vụ án.

Số tiền 200.000 đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang theo Biên lai số 0002198 ngày 17/5/2022 được chuyển thi hành án phí sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

;

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Na Hang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Na Hang;
- Chi cục THADS huyện Na Hang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại;
- Lưu HS, VT.

(Đã ký)

Hồ Hữu Việt